

**UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11178/PGDDĐT-TCKH

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 9 năm 2023

V/v triển khai nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và công văn số 2235/SGDDĐT-KHTC ngày 7/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương

- Kính gửi: - Hiệu trưởng các trường mầm non;  
- Hiệu trưởng các trường tiểu học;  
- Hiệu trưởng các trường Trung học sở.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ công văn 2235/SGDDĐT-KHTC ngày 7/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương v/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai văn bản quy định trên đề nghị các trường xây dựng dự toán thu - chi các khoản thu theo quy định tại nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo TP TDM tổng hợp trình UBND thành phố Thủ Dầu Một xin ý kiến về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 sau khi có văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Thủ Dầu Một các trường mới tổ chức thực hiện các khoản thu với sự thống nhất của toàn thể cha mẹ học sinh để đảm bảo đúng theo hướng dẫn theo công văn 2235/SGDDĐT-KHTC ngày 7/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương.

(kèm theo nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng và công văn số 2235/SGDDĐT-KHTC ngày 7/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND TP TDM;
- Phòng TCKH TP TDM;
- Lãnh đạo, các bộ phận PGD;
- Lưu.VT.



*Nguyễn Thị Thanh Phương*



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số : 2235 /SGDĐT-KHTC

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 07 tháng 9 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 01);

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tại Công văn số 2709/UBND-VX ngày 06/6/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

### **I. Về thu học phí**

Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền ban hành quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm học 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý; các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở tạm thời chưa thực hiện thu học phí năm học 2023-2024 cho đến khi có hướng dẫn.

### **II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí)**

#### **1. Nguyên tắc chung**

- Trên cơ sở nội dung và mức thu theo quy định, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của người học để xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức



thu cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, phù hợp với tình hình thực tế năm học, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện, đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Thời gian thu đảm bảo theo nguyên tắc số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trừ các hoạt động được tổ chức trong thời gian hè.

## **2. Nội dung thu và sử dụng các khoản thu**

### **a) Nội dung và mức thu**

- Thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01

- Khi xây dựng dự toán thu - chi từng nội dung cần căn cứ theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành (thực hiện các chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình ngoại khoá và các nội dung khác theo quy định...), trong đó cần lưu ý:

+ Trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thu - chi đối với các khoản thu. Thông báo công khai mức thu đến cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Các mức thu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01 là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của người học, các cơ sở giáo dục xây dựng mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định.

- Trường hợp Chính phủ thay đổi mức lương cơ sở hoặc mức lương tối thiểu vùng dẫn đến mức thu theo quy định không đảm bảo các mức chi, nhà trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh để điều chỉnh các mức thu quy định nêu trên nhưng không vượt quá tỷ lệ điều chỉnh lương cơ sở hoặc lương tối thiểu vùng của Chính phủ quy định. Chỉ được điều chỉnh sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên.

- Đối với các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhưng do các đơn vị bên ngoài cung ứng (tiền ăn của học sinh ở các lớp bán trú; tiền xe đưa đón học sinh; kinh phí làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non; dạy ngoại ngữ cho học sinh tiểu học; dạy các môn năng khiếu cho học sinh mầm non và tiểu học; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông; dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài...) các cơ sở giáo dục thỏa thuận với cha mẹ học sinh để xác định mức thu. Trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

### **b) Quản lý và sử dụng các khoản thu**

- Các đơn vị phát hành biên lai, hoá đơn cho học sinh khi thu tiền. Không thực hiện gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.



- Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định hiện hành và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quản lý thu, chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

### **3. Chế độ miễn, giảm**

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 01

### **III. Về kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh (sau đây gọi tắt là Thông tư 55). Cụ thể:

1. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55).

2. Quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55), cụ thể:

*“2. Quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh:*

*a) Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp dự kiến kế hoạch chi tiêu kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thông nhất ý kiến;*

*b) Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến”.*

3. Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ; sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh.

4. Các khoản kinh phí ủng hộ của người học hoặc gia đình người học cho Ban đại diện cha mẹ học sinh theo nguyên tắc tự nguyện; không sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh để chi cho các nội dung sau: *“Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường”.*

5. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh do Ban đại diện cha mẹ học sinh thu và quản lý sử dụng. Thủ trưởng đơn vị không nhận ủy



quyền từ Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc thay mặt Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

#### **IV. Về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể:

##### **1. Nguyên tắc, nội dung vận động và tiếp nhận tài trợ**

- Phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không xem huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo.

- Cơ sở giáo dục vận động, tiếp nhận các khoản tài trợ để thực hiện các nội dung:

+ Trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học; thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học; cải tạo sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục.

+ Hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Khuyến khích các nhà tài trợ tổ chức thực hiện việc đầu tư, xây dựng theo hình thức “chìa khóa trao tay”, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho cơ sở giáo dục.

- Không vận động tài trợ để chi trả: “*Thù lao giảng dạy; các khoản chi liên quan trực tiếp cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và nhân viên, các hoạt động an ninh, bảo vệ; thù lao trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; thù lao duy trì vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các chi phí hỗ trợ công tác quản lý của cơ sở giáo dục*”.

- Thủ trưởng đơn vị cần mở rộng các đối tượng vận động tài trợ trên địa bàn, không chỉ tập trung vào một đối tượng là cha mẹ học sinh.

##### **2. Quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, 6, 7 và 8 Chương II Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **V. Về công tác hạch toán**

Thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, cụ thể:

- Học phí và các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa (tiền tổ chức dạy buổi 2; tiền tổ chức dạy ngoại ngữ, tin học; tiền tổ chức dạy các môn năng khiếu; tiền tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp...); khoản thu vệ sinh trường lớp; các khoản thu phục vụ cho hoạt động bán trú/nội trú (tiền tổ chức phục vụ, quản lý công tác bán trú/nội trú); tiền phục vụ ăn sáng cho trẻ mầm non; tiền tổ chức trông trẻ mầm non ngoài giờ hành chính...



Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 531– Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết cho từng nội dung)

- Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (tiền mua đồng phục, trang phục; tiền học phẩm, học cụ, học liệu; tiền suất ăn sáng, ăn trưa; tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (sổ liên lạc điện tử...) tiền đưa đón học sinh, tiền trông giữ xe học sinh...

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 3381– Phải trả khác (chi tiết cho từng nội dung)

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp thẩm quyền về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và các văn bản chỉ đạo về công tác thu chi đầu năm;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định;

- Thống nhất mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho các cơ sở giáo dục trực thuộc.

### **2. Đối với Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố**

- Quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp thẩm quyền về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và các văn bản chỉ đạo về công tác thu chi đầu năm;

- Thống nhất bằng văn bản mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý làm cơ sở cho các đơn vị tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định.

### **3. Đối với các cơ sở giáo dục**

- Quán triệt và phổ biến tới toàn thể viên chức, nhân viên, người lao động và cha mẹ học sinh các văn bản chỉ đạo thu, chi của cấp có thẩm quyền, nghiêm yết công khai các văn bản chỉ đạo;

- Xây dựng kế hoạch thu - chi cho từng nội dung thu đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, phù hợp với tình hình thực tế năm học gửi cơ quan chủ quản theo phân cấp.

- Các khoản thu được cấp thẩm quyền phê duyệt phải được thông báo đến cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện;



- Phát hành biên lai, hoá đơn thu tiền đầy đủ, kịp thời, đúng quy định khi thu tiền của người học; theo dõi, ghi chép sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đối với các khoản thu phát sinh tại đơn vị đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, Luật Kế toán ngày 20/11/2015 và các văn bản quy định chế độ tài chính, kế toán hiện hành;

- Thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 517/SGDDĐT-KHTC ngày 10/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đôn đốc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục;

- Nghiêm túc thực hiện chế độ công khai thu chi tài chính (nội dung, hình thức và thời điểm công khai) theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (cụ thể thực hiện việc công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ); chịu trách nhiệm giải trình trước người học và xã hội về các mức thu của đơn vị.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chỉ đạo triển khai; các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT (để báo cáo);
- Phòng TCKH các huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp thực hiện);
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố (để triển khai thực hiện);
- Phòng CMNV thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Nhật Hằng**



Số: 01 /2023/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 19 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ CHÍN (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 2193/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết nội dung và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:



### 1. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

### 2. Nguyên tắc thực hiện công tác thu, chi

a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải thực hiện theo nguyên tắc thu đủ, chi đủ; đúng mục đích; phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập trên từng địa phương. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi và phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện.

b) Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định hiện hành và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

c) Quản lý thu, chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

### 3. Nội dung các khoản thu

a) Khoản thu vệ sinh trường lớp: hỗ trợ các cơ sở giáo dục đảm bảo kinh phí trong việc hợp đồng thời vụ với người lao động để thực hiện dọn vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh của học sinh.

b) Khoản thu tiền ký túc xá tại các cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức nội trú: chi trả cho nhân viên quản lý, bảo vệ, phục vụ và các chi phí khác nhằm duy trì hoạt động cho ký túc xá.

c) Khoản thu phục vụ bán trú: hỗ trợ giáo viên trông giữ học sinh buổi trưa tại các lớp bán trú; hỗ trợ cho cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ; phụ thu tiền điện, nước, tăng cường trang thiết bị và các nội dung khác phục vụ hoạt động học bán trú.

d) Khoản thu trông trẻ mầm non ngoài giờ hành chính: hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên phục vụ và các nội dung khác phục vụ trông giữ học sinh ngoài giờ hành chính khi phụ huynh học sinh có yêu cầu.

đ) Khoản thu phục vụ bữa ăn sáng cho trẻ mầm non: chi trả tiền công cho nhân viên cấp dưỡng; giáo viên; cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ...; tiền điện, nước, vệ sinh và các nội dung khác phục vụ hoạt động này.

e) Khoản thu phí dạy học buổi 02: gồm các nội dung chi trả tiền thêm giờ cho giáo viên dạy học buổi 02; chi trả cho cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ; tiền điện, nước, vệ sinh, tăng cường cơ sở vật chất và các nội dung khác phục vụ hoạt động dạy học 02 buổi/ngày.



## 4. Mức thu

STT	Nội dung các khoản thu	Mức thu tối đa	Đơn vị tính
<b>1</b>	<b>Phục vụ bán trú</b> (không bao gồm tiền ăn của học sinh)		
1.1	Mầm non	180.000	Đồng/trẻ/tháng
1.2	Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông		
	- Có tổ chức nấu ăn	145.000	Đồng/học sinh/tháng
	- Không tổ chức nấu ăn	80.000	
<b>2</b>	<b>Ký túc xá tại các cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức nội trú</b>	150.000	Đồng/học sinh/tháng
<b>3</b>	<b>Vệ sinh trường lớp</b> (tất cả các cơ sở giáo dục bao gồm cả giáo dục thường xuyên)	11.000	Đồng/học sinh (trẻ)/tháng
<b>4</b>	<b>Trông trẻ mầm non ngoài giờ hành chính</b>	10.000	Đồng/trẻ/giờ
<b>5</b>	<b>Phục vụ ăn sáng cho trẻ mầm non</b> (không bao gồm tiền ăn của trẻ)	150.000	Đồng/trẻ/tháng
<b>6</b>	<b>Dạy học buổi 02</b>		
6.1	Tiểu học	4.000	Đồng/học sinh/tiết
6.2	Trung học cơ sở	6.000	
6.3	Trung học phổ thông (bao gồm giáo dục thường xuyên)	7.000	
6.4	Trường trung học phổ thông Chuyên Hùng Vương	10.000	

Các mức thu quy định trên là mức thu tối đa. Tùy vào tình hình thực tế của nhà trường và theo nhu cầu đề xuất của phụ huynh học sinh, nhà trường và phụ huynh thỏa thuận mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định.

Trường hợp Chính phủ thay đổi mức lương cơ sở hoặc mức lương tối thiểu vùng, nhà trường thỏa thuận với phụ huynh để điều chỉnh các mức thu quy định nêu trên nhưng không vượt quá tỷ lệ điều chỉnh lương cơ sở hoặc lương tối thiểu vùng của Chính phủ quy định sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên.

5. Đối với các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do các đơn vị bên ngoài cung ứng (tiền ăn của học sinh ở các lớp bán trú; tiền xe đưa đón học sinh; kinh phí làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non; dạy ngoại ngữ cho học



sinh tiểu học; dạy các môn năng khiếu cho học sinh mầm non và tiểu học; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông; dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài...): các cơ sở giáo dục thỏa thuận với phụ huynh để xác định mức thu sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý cấp trên.

## 6. Chế độ miễn, giảm

a) Miễn các khoản thu quy định tại khoản 4 Điều này đối với học sinh: thuộc đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; thuộc hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh; bị khuyết tật; là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

b) Giảm 50% các khoản thu quy định tại khoản 4 Điều này đối với học sinh: thuộc hộ cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh; con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

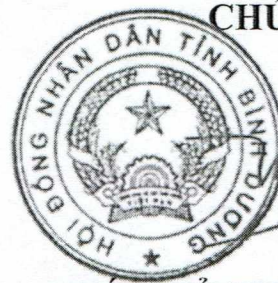
**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ chín (chuyên đề) thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và bãi bỏ khoản 10, điểm a khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Dương.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH BD;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, L (4).



**CHỦ TỌA**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**  
**Nguyễn Trường Nhật Phụng**